BnF Gallica

Lich-su nhà thò Cùlaogien vãn

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Trân-Minh-Lánh. Auteur du texte. Lich-su nhà thò Cùlaogien vãn. 1938.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Tirage : 1000 exemplaires

16° Pièce
INDO-CHINOIS
604

TRẦN-MINH-LÁNH

LỊCH SỬ

NHÀ THỜ CÙLAOGIEN

VẢN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 24180

IMPRIMERIE DE LA MISSION
SAIGON-TANDINH

IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, rue Paul-Blanchy, 289
Tândinh—Saigon

1938

16° Indoch. Pièce
604

Giá : 0$15

LỊCH SỬ

NHÀ THỜ CÙLAOGIEN

VÃN

Người hai phía sở giang tiền,
Thì là lúc ấy bình yên đạo trời.
Cũng là một lúc thảnh thơi,
Lập an cơ nghiệp ở đời vinh vi.
Lại quan trên tỉnh yêu vì,
Bởi đức ông cậu tu trì khá thương.
Người thiệt oai khí cang cường,
Quan trên tỉnh cũng khiêm nhường kính cung.
Nhờ ơn thiên Chúa cửu trùng,
Nên quan lớn thương yêu dùng người thay.
Thuở ấy phần đạo ở đây,
Nghiêm trang nhặc nhiệm việc tây dám bì.
Anh nào bày việc tế vi,
Hở hang ra nữa thôi thì không dung.
Nhà-việc có trống có gông,
Có roi có vọt, có ông cai hầu.
Nhà thì bốn phía đâu đâu,
Có «dòm» có «cữa» dễ hầu dám sai.
Việc đạo làm thấy kinh oai,
Canh giờ bốn phía dễ ai dám vào.
Nhà việc ngày tối lao xao,
Ông cậu tra hỏi lẽ nào cũng xong.
Thằng nào nghịch mạn thì còng,
Trăng cùm, trói buộc gông tra đóng vào.
Bằng mà việc giữ làm sao,
Ông cậu tra vấn giấu sao cho đành.
Dầu việc nhơn mạng sát nhân,
Ông cậu lên tỉnh vương thần cũng xê.

Xuống ghe đờn nhạc công tiêu,
Đại cổ tiểu cổ quan triều đám đang.
Mát thông cắm liệt hai hàng,
Công vọi rồn rảng ghe đàng tránh xa (1)
Tới đền mừng rước thay là,
Đều rước ông cậu xem qua ban tiền.
Bằng mà nói biết bao nhiêu,
Nói sao cho hết các đều cha Hương.
Nói tắt qua vậy cũng tường,
Đây là một đoạn cha Hương ít lời.
Cách mấy thu kỷ năm trời,
Có lịnh Giám-mục tới nơi họ nầy.
Cố bề trên Vĩnh về đây,
Thế hai địa sở xứ nầy thiệt hơn.
Cậu Hương thì về Cái-mơn,
Là nơi bổn quán địa nương lâu dài.
Còn để lại một con nai,
Để thì để đó không ai giữ gìn.
Chà gạt gọng rớ nghinh ngang,
Có một con mắt sự tình ấy đây.
Thiếu chi con trẻ xứ nầy,
Tối ngày lơ lửng theo bầy thia thia.
Sớm đi tối chẳng muốn về,
Lá môn, rổ xúc, nhiều bề lắm phen.
Rủi thay ! nhằm lúc ông Kèn,
Chúa đà định sớm một phen bịnh nghèo.
Thấy người đi xúc cũng theo,
Miễn cho đặng cá hiểm nghèo nào hay.

(1) Ghe xưa có hình con « công ».

Ra đi chừng nửa đường nầy,
Con nai chạy lại nó vày ngã lăng.
Nai chà gãy mấy cái răng,
Lủng hông lòi phổi lẽ hằng kể chi.
Mười Nhan hoản hốt chạy về,
Kêu la hết sức tư bề mới hay.
Chạy ra vớt lấy về rày,
Thuốc thang ràng rịt lâu ngày mới thuyên.
Bề trên chạy giấy gởi liền,
Cho cha Hương rõ căn nguyên sự nầy.
Sai người lên bắt con nai,
Bỏ vào trong cũi chèo dài về quê.
Thôi thôi đã nói bộn bề,
Bây giờ kể lại bổn quê xứ nầy.
Cố Bề trên Vỉnh về đây,
Thế hai địa sở xứ nầy oai linh.
Tiếng rao bổn đạo khắp kinh,
Giảng trong nhà thánh tợ dường sấm van.
Mười trăm hăm mấy dư ngàn,
Phần người xem sóc ở an việc đời.
Cũng là một lúc thảnh thơi,
Trong lòng quảng đại việc đời thinh thinh.
Người muốn gầy dựng Latinh,
Dựng nên trường ấy về tình ở đây.
Kể qua hết cuộc cha nầy,
Thì người già cả phương Tây trở về.
Người phú mọi việc trường kia,
Cho một cha khác lên cai thế quyền.

Tên người vốn thiệt cố Hiền,
Trước coi địa sở bên miềng Cái-đôi.
Nói việc trường ấy xong rồi,
Nay thì tôi nói việc thôi ở ngoài.
Từ cố bề trên trở hài,
Thì có cố Vẹn thế ngoài coi đây.
Khá khen đức hạnh cha nầy,
Khác thường hơn các cha tây không bì.
Tánh người như mực tàu ghi,
Không hay phụ khó không vì người sang.
Thằng nào nghịch mạn ngang tàng,
Có tội thì đánh chẳng màng tiền kho.
Bất kỳ chức trọng nhỏ to,
Chẳng nên thì bỏ không cho vào hàng.
Chẳng biết thì nói rằng ngang,
Biết rồi thì thiệt rõ ràng mực ngay.
Người nào lâm phải cố nầy,
Thì là *sặt máu* bỏ thây không vừa.
Bỡi vậy có người không ưa,
Tánh người ngay thẳng không chừa một ai.
Mụ nào có tội nằm dài,
Roi mây lên mồng chẳng sai tơ hèo.
Chúa trời mầu nhiệm làm sao,
Bề trên dạy đổi thẳng về miền trên.
Thì người vưng cứ lịnh liền,
Dọn đồ sắm sửa tách miền thẳng xông.
Ra đi nước mắt ròng ròng,
Ủi an nam nữ như sông vẹn toàn.

Đồi đi tuần lễ mà thôi,
Kế một it bữa tái hồi thăm đây.
Chúa trời xây định cha nầy,
Đến chừng mạng một chốn đây thăm hồi.
Là khi cơm tối vừa rồi,
Rủ nhau đi tắm một hồi quá lâu.
Bởi cha lòng chẳng lo âu !
Lội ra quá dới nước sâu mất rồi.
Áo dòng quần nặng thương ôi !
Khó bề nương dựa một hồi chìm ngay.
Gượng mà kêu đặng tiếng nầy,
« Xin cùng cứu vớt cố tây không vời. »
Tưởng là nói vậy mà chơi,
Đến chừng chìm mất một hồi mới hay.
Thiên hạ nhộn nhực đông tây,
Trống chuông vội khắp xứ nầy lo âu.
Kẻ thì chạy tới lặng mò,
Người thì chài lưới câu rà nghinh ngang.
Canh hai thôi đã gần tàng,
Câu rà mới đặng vớt ngay lên bờ.
Thảy đều nhúm lửa áp hơ,
Gạch vào lửa nóng để rà dưới trên.
Sao cho qua Chúa thượng thiên,
Định người về chốn cửu trùng xa trông.
Rạng ngày cất xác đã xong,
Phần thương phần tiếc như ong vỡ bầy.
Kể sau tiếp lấy cha nầy,
Mở đầu mối việc nặng gầy nhọc lo.

Ấy là phần việc cố Nho,
Công dài ngãi trượng lo cho họ nầy.
Trước người coi họ Cùtây « Cùlao-Tây »,
Bề trên mới đổi về đây quyền hành.
Vốn người đức tánh hiền lành,
Bải bui những khách bộ hành Langsa.
Khi người vào nhậm xứ ta,
Bề trên có nói chia ra năm phần.
Trên thì họ Thủ cũng gần,
Rồi mới đếm xuống lần lần kể ra.
Đây họ Đầu-nước là ta,
Lưỡng biên đối diện Chà-và thật ngang.
Xuống Cồn-phước cách một giang,
Cồn nầy hội lập Thánh đàng đã lâu.
Cách một giang nữa Rạch-sâu,
Ấy là năm sở tóm thâu kể rồi.
Ba phần họ nhỏ mồ côi,
Người cũng rán sức hẵn hòi lập ra.
Cất một đền Thánh Chà-và,
Cồn-phước cũng vậy cùng là Rạch-sâu.
Quyết lập Thánh đàng đâu đâu,
Đều làm nhà ngói tùy hầu hội trung.
Họ Thủ thốn thiếu vô cùng,
Nên không nổi việc mà làm gỗ săng.
Ít bột nhiều bánh khó ăn,
Có đâu gắng sức cho bằng lắm phen.
Khi làm nhà Thánh xứ Gien,
Thì người liệu trí nhiều phương vẽ bày.

Đền thờ rộng lớn như vầy,
Nếu mà mua gạch làm vầy sao xong.
Lớp nào mà trả tiền công,
Cho quân Chệc đến làm đông vô hồi.
Tính toan trong bụng vừa rồi,
Lập làm lò gạch một nơi gần đồng.
Kêu quân làm mướn Quảng-đông,
Đến in gạch mướn đếm đầu ăn lương.
Đất thì móc ở dưới mương,
Đem lên nhồi nhã thường thường trên tay.
Gạch ngói in sắp để đầy,
Đến kỳ đủ số đếm ngay vào lò.
Quảng-đông sắp đặt bỏ vô,
Nồi con hỏa đốt xí xô xí xào.
Đến kỳ sống chín làm sao,
Vinh tréo thể nào sắp để có nơi.
Ra lò xúm lựa hết hơi,
Gạch chín để lại có nơi mà làm.
Gạch sống thế bộ không kham,
Bán rẻ chủ khác ai làm thì mua.
Người làm tính việc hơn thua,
Làm đặng gạch chín mấy mùa không hư.
Lần hồi kể đặng hữu dư,
Củi mè nấu đậu cọng trừ cũng xong.
Bãi việc lò gạch Quảng-đông
Không thèm nướng nữa việc xong đã rồi.
Bắt người đi chở nố vôi,
Mấy ông chức việc xuống ngồi tài công.

Lần hồi việc ấy cũng xong,
Bắt người chở đá ra công mà làm.
Chở đá ở tại núi Sam,
Là hạt Châu-đốc về làm ở đây.
Khai hầm vôi cát dện nền,
Tối thì bổn đạo xúm làm đôi bên.
Lặng trời cai Đệ hô rền.
Dân đều nghe lịnh hét lên động trời.
Xong nền bốn phía khắp nơi,
Quảng-đông mới lợi xem chơi mướn làm.
Giá cả tiền bạc tính kham,
Các-chú áp lại đều làm tiểu công.
Buổi làm nhờ có Guesdon.
Kiểu vẽ dỡ dậm lầu hồng tháp xây.
Dạn dĩ thôi lắm ông nầy,
Đường trường trải việc người tây dám bì.
Việc làm nhặm lẹ lắm thay;
Coi cho các-chú làm rày kẻo hư.
Chệc nào làm biếng không từ,
Ba-ton ổng dện cũng dư trăm hèo.
Bót-chinh để vậy dám trèo,
Trèo lên chót vót cheo leo chẳng sờn
Thiệt người đại phú oai sơn,
Đố ai bì lại cho hơn ông nầy.
Tánh người khí khái lắm thay !
Nóng như than lửa thiệt rày khó chơi.
Lên giàn đánh chệc kêu trời,
Sửa đi sửa lại hết hơi không thành.

Chệc làm mặt sợ tái xanh,
E làm sái việc chẳng đành câu mâu.
Đánh thì chẳng kể cái đầu.
Chú nào chú nấy lo âu giữ mình.
Thấy lại thì chệc thất kinh,
Chệc nào chệt nấy rùng mình sợ thay.
Buổi làm nhờ có ông nầy,
Xét xem từ mảy hồ dày hồ thưa.
Chỗ nào ý ổng không vừa,
Thì phải sửa lại kẻo sợ có đòn.
Lầu chuông xây tợ núi non,
Bề cao 35 thước trên tròn dưới vuông.
Việc làm sắp đặt khuôn tuồng,
Tính ra tiền bạc dư muôn kể gì.
Từ gầy công chuyện sấp đi,
Là mười năm chẵn mới làm việc tô.
Mấy mươi ngàn mướn thợ hồ,
Là của Nhà-nước dưng vô hai ngàn.
«Chuông» trên lầu thượng trùm Sang,
Cúng dưng về việc Thánh đàng đã yên.
Thánh «Giuse» của biện Truyền,
Cũng là dưng cúng bạc tiền công phu.
Trái tim ảnh Chúa «Giêsu»,
Biện Nhàn đã cúng mấy thu nhưng mà.
Còn phần tượng ảnh « Đức Bà »
Là của Cha Đường họ ta dưng về.
Lại cho tiền bạc phủ phê,
Trong 300 tấm gởi về cửu thiên.

Làm theo trong sấm kinh truyền,
Tay mặt làm phước trái liền không hay.
Đến khi Cha sở tỏ bày,
Thì là trong họ mới hay không ngờ.
Rày tôi nói việc nhà thờ,
Bề trong cho biết bấy giờ cho thông.
Là khi các việc đã xong,
Cha sở đi xuống xin Cha Đậu về.
Người là linh mục bổn quê,
Cầm kỳ thi họa đủ nghề như tây.
Mướn đò đưa thẳng đến đây,
16 tháng chạp nhằm ngày Annam.
Hồi tiền đồ đạt tính kham,
Rạng ngày sắm sửa lễ làm bình yên.
Xem qua sau trước thánh đàng,
Đều khen cốt cách khéo giàn khuôn viên.
Bề trong cũng chưa đặng tuyền,
Hãy còn nhiều việc chưa yên bề nào.
Trong bàn thờ chánh làm sao,
Xem coi chưa đặng lẽ nào ra tay.
Dậm thêm kiểu dở ngày rày,
Trao đổi thêu tỉa rất hay không cùng.
Giữa trên lầu thượng chánh cung,
Tượng «Bà» đặt để ngày trùng hỉ hoan.
Hai bên hiên tạc phết vàng,
Chói lòa dường tợ thiên đàng cũng so.
Giữa thì đính một nhành nho,
Góc trên tủa xuống phủ che cửa lầu.

Đượm màu lợt lợt lá dâu,
Lấy vàng thích chữ ngõ hầu chói ra.
Hiện trên lầu có Đức Bà,
Muốn biết thì tới xem qua mới ròng.
Hai cây cột cũng chạm bông,
Đứng hai bên đỡ lầu hồng rất sang.
Hoa muống đầu cột phết vàng,
Chính giữa cột ấy dặm hàng lá nho.
Trái gì tròn hột mà to,
Xem dường trái rấy cũng cho nước vàng.
Thạch bàn « Mẹ » đứng cũng sang,
Bông nào chỉ nấy chẳng hề so le.
Giữa thì tạc một Chàng Bè,
Nuôi ba con kiến cánh sè múa ra.
Ấy là vốn Chúa nuôi ta,
Lấy hình cùng máu thịt là máu đây.
Hai bên tả hữu con nầy,
Trái tim tạc bốn cái rày song song.
Giữa thì nói vậy cũng xong,
Hai bên bìa nọ còn phòng kể đây.
Hai bên thánh giá hai cây,
Tạc hình da gỗ đứng ngay phía ngoài.
Trong thì vấn cái mũ gai,
Tròng vào thánh Giá coi hoài cũng xinh.
Hai bên ngoài nữa hai bình,
Là bình đựng lửa thường sinh đốt lòng.
Hoàn thành các việc xong rồi,
Tạc da cẩm-thạch bàn trong cho lồi.

Còn ngoài Cung Thánh mà thôi,
Quảng đông làm trước vô hồi xấu xa.
Từ rày người mới ra tay,
Tỉa vẽ cho Chệc coi đây mà làm.
Đoạn ba tuần lễ mới kham,
Xong rồi Cung Thánh mới làm hai bên.
Lầu thì ở dưới đứng lên,
Hai bên một kiểu một nền như nhau.
Chót trên lầu để một bầu,
Là bầu thế giới người đâu biết nào.
Trên lầu đính mấy ngôi sao,
Trên có Thánh Giá đứng ngay nhãn tiền.
Ở dưới giữa cái mái hiên,
Bông hoa rực rỡ tủa liền hai bên.
Còn cái mái giậy đôi bên,
Dường như đuôi sấu kẹo lền chang chang.
Dưới hai cột đỡ hiên vàng,
Làm hình Thánh giá rõ ràng như y.
Cấp nhì bông cũng tứ vi,
Cấp ba truyền vẹn đều thì bông « Lang ».
Thánh giá theo lớp có hàng,
Đều thì cũng có phết vàng kim tương.
Kế đây tòa giảng khác thường,
Trên làm cái mão Nữ Vương tốt ròng.
Mấy chỉ phết vàng song song,
Ai ai xem thấy đều hòng sợ kinh.
Đoạn còn bề dưới rộng thinh,
Người cũng thêu tỉa sự tình vân vân.

Xây làm khu ốc thang liền,
Chạy vòng quanh cột chỉ liên xây vần.
Dưới thì sáu cột đỡ nưng,
Cũng tạc cẩm-thạch đố chừng không đoan.
Còn mấy cột nọ tô vàng,
Người bèn cũng tỉa đá hằng trắng đen.
Lại hai bên vách lưỡng biên,
Chấm coi như giải kỳ hình bán buôn.
Ra ngoài cửa cái lầu chuông,
Có thang khu ốc kế tường dưng lên.
Lên thêm hai cột hai bên,
Làm hai bình chứa nước thiêng làu làu.
Trong thì để cái diệm tàu,
Ngoài thì cũng tỉa sắc màu thạch bông.
Lại thêm phía hữu một bầu,
Để mà rửa tội linh hồn trẻ sanh.
Bề trong tôi nói đã rành,
Cho ai nấy biết việc thành chẳng sai.
Rày mới sang cửa bề ngoài,
Trên vẽ mặt tượng mười hai Tông-đồ.
Ngự giữa là Chúa Kitô,
Tay cầm Chén Thánh phân bô truyền lời.
Thánh nào thánh nấy có nơi,
Đều ngồi nghe Chúa truyền lời chẳng sai.
Ngồi gần bên ấy Giudà,
Tay cầm túi bạc ngó ra chống cằm.
Thượng hạ sáu thước bề thâm,
Bề dài 10 thước cho nhằm khuông viên.

Dưới đây vòng nguyệt cửa tiền,
Người làm y mặt thần hiền ẩn mây.
Ba ông xúm lại sum vầy,
Đếm ba kỳ đếm như vầy y ông.
Phấn son mặt điểm hồng hồng,
Môi son mắt phụng mặn nồng vân vân.
Giữa thì Đức Chúa Thánh Thần,
Lấy hình hiện xuống tợ dường nguyệt cung.
Hào quang tỏ rạng vô cùng,
Ngó vào xem thấy hãi hùng rất sang.
Còn trên vòng nguyệt chỉ vàng,
Tạc rằng : « Là cửa Thiên đàng ở đây. »
Nói hết công việc cửa nầy,
Nay thì tôi nói ngoài đây trên lầu.
Công người khó nhọc bấy lâu,
Chịu sương chịu nắng giải dầu rất go.
Tạc ra hai thánh Tông-đồ,
Phêrô phía hữu Phaolồ tả biên
Mỗi ông cầm một sấm truyền,
Ông cầm chìa khóa ông cầm bửu-đao.
Giống in có khác chỉ nào,
Khen thay! cha khéo tài cao vô cùng.
Giữa thì cửa cái nguyệt cung,
Phết vàng đề chữ lầu hồng Maria.
Xong xuôi vẹn vẽ mọi đều,
Mướn người thợ tới làm nghề mộc hương.
Làm một cái mão khám đường,
Để Mình Thánh Chúa trong thường theo phe.

Kiếm cây tiện mỗi chơn đèn,
Tốt tươi rất mực chẳng hèn hơn tây.
Lại dạy nam nữ hội nầy,
Cắt bông tỉa vẽ làm cây cặm vào.
Đến ngày lễ dọn làm sao,
Người biểu lẽ nào báo ngáo bơ ngơ.
Khiến đồng nhi nữ may cờ,
Treo trên đầu cột nhà thờ thấy mê.
Dọn trong cung thánh bộn bề,
Kiềm nhành khoanh lại như sề gắn bông.
Cứ theo đầu cột mà trồng,
Chấm màu rực rỡ lầu bồng tốt tươi.
Kể sao cho hết công người,
Tẩn mẩn chịu khó dưới đời nên thương.
Làm một cái mão lạ thường,
Xem như đầu phướng bông hường đặt đôm.
May bốn cây vải phủ chồm,
Rẽ ra bốn phía như nôm úp vào.
Treo trên chính giữa nơi cao,
Ngay trong cung thánh xem vào không thôi.
Huờn thành các việc xong rồi,
Rày thì tôi lại tiếp bồi tân gia.

Ăn lễ Khánh-tán

Khi dọn xong xả việc nhà,
Cha sở tính việc tân-gia kịp thì.
Người xuống tàu khói mới đi,
Xuống quan Tổng-đốc vậy thì tính toan.
Phú cho cha Đậu việc vàng,
Sắm sanh mọi vật sửa sang mọi đều.
Trùm Huyền sai trẻ đi kêu,
Khắp dân trong họ người đều phải đi.
Làm nhà sắm sửa kịp thì,
Cất ra ba cái một khi rộng dài.
Để mà tiếp khách ai-ai,
Đến ăn khánh-tán tiếp ngoài mời vô.
Dọn bàn dọn ghế trước « hồ »,
Phòng trà bếp núc nơi mô cho rành.
Truyền cho các chức mỗi anh,
Ghế luôn một cặp phần đành mượn riêng.
Của ai mượn phải giữ liền,
Đến sau có trả vẹn tuyền người ta.
Trùm Huyền thì xuống dưới bà «Nhà-phước»,
Mượn thêm ghế học để mà hai bên.
Dưới thì trồng nống đứng lên,
Then ngang gát ván mặt trên giả bàn.
Ghế làm dọc dọc ngang ngang,
Thứ nào thì cũng dơi hoành mượn châm.
Làm cái rạp hát dưới hầm,
Cho bạn bầu Suốt ngày rằm hát chơi.

Cột cờ thì cắm khắp nơi,
Khúc sơn đen đỏ coi ngồi cũng xinh.
Trên ngọn cặm lá đùn đình,
Cắm cờ đuôi cá tợ hình Chánh-Chung.
Bày nhiều cốt cách vô cùng,
Tiệc nầy rất đáng hãi hùng rất ghê.
Trâu bò mua đã ê hề,
Heo cá chẳng thiếu bộn bề của chung.
Rượu trắng mua biết mấy thùng,
Còn đồ vật khác thường dùng kể theo.
Bún tàu mì xạ nấm mèo,
Bạnh phồng, bánh tét, thèo lèo, mứt xâm.
Lãnh bếp xôi quả ầm ầm,
Xôi vò, xôi vị, đội dầm tới sang.
Xôi màu, xôi tím, xôi vàng,
Thảy đều đủ món chật đàng đội bưng.
Dọn ra cuộc tiệc rưng rưng,
Cha sở khi ấy đề chừng hồi quê.
Còn phần quan lớn đưa về,
Sáu trăm đồng bạc phủ phê mà dùng.
Để hầu dọn dẹp tiệc chung,
Mua đồ sắm sửa việc dùng rưng rưng.
Việc dùng nhiều nỗi không cùng,
Họ nầy vì bởi nhọc dân nhưng mà.
Nên phải mướn dân Chà-và,
Làm thang cầu nhịp đặng mà đậu ghe.
Hầu khi đông đảo thuyền bè,
Quan lớn có lại phải chê vô hồi.

Vậy mà công chuyện chưa rồi,
Cậy dân Cồn-phước đấp bồi đàng thêm.
Nơi nào sủng thấp đắp thêm,
Sửa nơi gò nổng cho êm một dầm.
Rày mới sang việc ngày rằm,
Gây đầu tiệc ấy nhằm ngày thứ ba.
Khắp nơi đô hội người ta,
Ai ai cũng tựu tới mà đặng coi.
Dọn ra cuộc tiệc hẵn hòi,
Có ông cha việc sở coi bạc tiền.
Tổng làng nào tới cũng biên,
Ghi vào trong sổ cho liền theo tay.
Bề trong phụ nữ dọn bày,
Sắm sanh mọi vật tiền đài đặt sang.
Vải trắng trải phủ mặt bàn,
Đem ra mới dọn có hàng đâu đâu.
Trong bếp có thợ cao lầu,
Quảng-đông hai chục để hầu đặt châm.
Khoản nào bạch tửu đặt biên,
Để mà nhậu với đồ chiên sốt nồng.
Trong phòng rượu để hai ông,
Giữ gìn xem sóc coi trong việc nầy.
Sợ vì nhiều chú làm rầy,
Uống ăn quá độ, phá rày không dung.
Thiệt hại là của nhà chung,
Mình không hao tốn một đồng mà lo.
Vậy mà không khỏi xô bồ,
Bưng nhạo mà nút vô ra cũng thường.

Nhậu rồi thấy bộ thêm thương;
Quẹt mỏ chạy vấy cùng đường dứt la.
Nơi nầy nơi nọ xem qua,
«Không ai coi sóc với ta cho cùng»
Rộn tan túi bụi tùng bùng,
Chạy quanh chạy quất đè thùng chạy vô.
Châm thêm vài gáo nước hồ,
Đặng tôi có chạy ra vô cho thường.
Một hồi con mắt lộn thinh,
Tôi dòm xem thấy sự tình rất vui.
Cứ theo cửa bếp mà ngồi,
Giữ gìn chi đó một hồi láo lơ.
Coi tuồng báo ngáo bơ ngơ,
Xem hai con mắt đã khờ tái xanh.
Việc nầy tôi đã nói rành,
Sợ vì có tịch mấy anh họ phiền.
Nói qua chuyện khác cho yên,
Gánh bạn bầu Suốt cho liền theo đây.
Rước quân bạn hát lạ thay!
Thấy miệng nó hát tiếng rày nghe chi.
Không biết sắm dọn tuồng gì,
Bốn bề thiên hạ tứ vi loạn hàng.
Trên thì trời nắng chan chan,
Nồng hơi nực nội muôn vàn người ta
Dọn tuồng mảng rách mặc ra,
Tả tơi coi giống yêu ma dị thường.
Có tên Nhưng-rựa đáng thương,
Miệng mồm nó vẽ tợ dường sứt môi.

Làm «hề» vui đã vô hồi,
Giễu cợt nhiều chuyện đáng bồi tiền quan.
Thiên hạ lên xuống nhộn nhàn,
Vì là một ý trông quan lớn về.
Tiếng quan Tổng-đốc hồi quê,
Cho nên thiên hạ bốn bề tới coi.
Chừng nghe tin báo hẳn hòi,
Rằng : có xà-lúp đến mà gần đây.
Bè kiến ghe cộ một giây,
Chạy còn khuất cái cồn nầy thấy đâu.
Bỏ rạp hát chạy xuống cầu,
Không thấy tăm dạn phản hồi xâm xâm.
Ra coi bạn hát dưới hầm.
Trống «chầu» nó thúc ầm ầm van rân.
Hồi lâu vở chạy rần rần,
Rằng : tàu quan lớn đến gần chẳng nga.
Muôn vàn đô hội người ta,
Thảy đều đứng chật khắp ngoài mé sông.
Ai ai đều cũng đợi trông,
Coi quan Tổng-đốc người hòng làm sao ?
Thấy xà-lúp dễ biết màu,
Vô cùng khen sự làm sao đại tài.
Hai bên hai chiếc «bóc-chài»,
Kiến vào xà-lúp cả hai cập kè.
Sau thì có một cái bè,
Là bè đồ ấy dưới ghe ken vào.
Hai bên ghe «Giễu» lao xao,
Đều thì cũng xúm cột vào cả giây.

Mỗi ghe cờ cắm một cây,
Là cờ «tam-sắc» thế nầy rất sang.
Còn phần ghe Tổng ghe Làng,
Coi cờ tam-sắc muôn vàn biết bao.
Tàu rề vô bến ào ào,
Xem lên thiên hạ lao xao rất nhiều.
Giàn ra lòng rạch gieo nèo,
Mở bè mở kiến mọi bề cho an.
Trên cầu các Cố đứng giàn,
Tây-dương Nam-Việt hai hàng thinh thinh.
Đặt quân phó-thủ súng nghinh,
Mỗi đứa cầm súng của mình đâu đâu.
Hầu khi quan lớn lên cầu,
Giàn tề đón rước súng hầu bắn lên.
Giàn tề các việc đã yên,
Quan lớn mới dọn nơi thuyền bước lên.
Khi vừa vô đã tới cầu,
Các Cố chạy lại ngõ hầu bắt tay.
Chào theo phép nước bên Tây,
Hai bên súng ống dầy dầy bắn lên.
Thiên hạ đô hội kẹo lền,
Cha sở tiếp rước mời lên trên nhà.
Rượu tây quới tửu dọn ra,
Thầy đều xúm lại các cha sum vầy.
Mỗi ông ly cũng rót đầy,
Mà mừng theo thói phép tây an lành.
Chuyện trò sau trước đành rành,
Kể ra những sự dữ lành đàng đi.

Rồi ra phía hậu vậy thì,
Dạy dọn phòng nọ một khi để đồ
Sai người nhứt lịnh truyền hô,
Quân lính phụng mạng khiên đồ đem lên.
Chất hai phòng nọ kẹo lền,
Mỗi vật đều có kể tên làm gì.
Để công nào hết kể biên,
Chép ra một tháng chưa tuyền sự đây,
Nói tắt qua chuyện làm vầy,
Cho người chưa thấy coi đây cũng tường.
Xem qua bằng của thập phương,
Sảng vật quan lớn đường trường khó phân.
Sang giàu quới vật kim ngân,
Bao nhiêu cũng có thì làm bấy nhiêu.
Dọn yên quới tửu mọi đều,
Đến giờ Bà-cố ban chiều mới lên.
Có quan lớn đỡ một bên,
Nắm tay dắc mẹ bước liền lai rai.
Các cô cũng tiếp hớn hài,
Đều thì theo Cố lên đài viếng thăm.
Cha sở phân bực ghế ngồi,
Bà-cố ở giữa phần rồi đã yên.
Quan lớn ở phía hữu biên,
Còn phần cha sở ngồi liền bên nây.
Hai hàng các cô ngồi đầy,
Cha sở mới lấy rượu tây đải đằng.
Phân tường mọi nỗi vân vân,
Mừng bà một chén : «Chúc rày bằng an».

Nay mà đi đặng xa đàng,
Là nhờ ơn Chúa thiên hoan cửu trùng.
Giàn tề các việc kính cung,
Các cô cũng vậy mời cùng nhậu chơi.
Rượu lành trong chén lưng dơi,
Cha chúc cho đặng ở đời bằng an.
Thầy thầy bưng uống hai hàng,
Đoạn rồi Bà-cố mới giàn xuống ghe.
Ở đó thong thả mọi bề,
Cho thân nhơn đặng toan bề viếng thăm.
Đoạn thôi qua khỏi ngày «rằm»,
Rạng ngày «16» nhằm ngày thứ tư.
Là ngày quan lớn đải tư,
Mừng về xứ sở không từ một ai.
Chẳng nói ra nữa cho dài,
Mọi đồ dọn dẹp trong ngoài viển vang
Tiệc dọn ra đã sẵn sàng,
Thì là quan lớn mới giàn lời son.
Đem ông phủ nhỏ là con,
Đứng ngay bàn tiệc xa gần cọng bôi :
«Nay Trần-bá-Thọ con tôi,
Còn đang thơ ấu đương hồi tiểu-nhi.
Nay về cố địa một khi,
Cho ai nấy biết vậy mà kẻo trông.»
Rày rày một tiệc mặn nồng,
Anh em lớn nhỏ tâm đồng hỉ hoan.
Rồi thôi dặn bảo các Làng :
«Uống ăn sau trước hai đàng no say.»

Về nhà Cha sở đặt bày,
Dọn làm một tiệc người tây rất nhiều.
Của tiền tốn biết bao nhiêu,
Vật thực tinh quí nhiều đều khó biên.
Khi vầy tiệc tối tiếp liền,
Dọn một kỳ nữa tách miền hồi quê.
Nhiều món mĩ vị ê hề,
Muôn vàn thứ rượu phủ phê thiếu gì.
Chẳng biên cho hết làm chi,
Nói tắt qua vậy một thì kẻo lâu.
Khi vầy tiệc tối trong lầu,
Súng hầu phó-thủ bắn hoài thinh thinh.
Tiệc dọn sau trước đinh ninh,
Quan lớn đứng dậy bày tình phân vân :
«Từ tôi chịu chức Vương-thần,
Chưa hề lai vãng bổn thân xứ nầy.
Mà nay sẵn dịp về đây,
Trước là viếng Chúa sau vầy tiệc quan.
Giúp cho cha sở vẹn toàn,
Các ông cũng tựu Thánh-đàng tại đây,
Vui vầy khoái lạc cọng bôi,
Các ông giúp sức với tôi sum vầy.
Nay tôi dưng ly rượu nầy,
Là ly sau hết chúc rày bình an.»
Các Cha đứng dậy hai hàng,
Quan quyền cũng đứng rõ ràng lóng tai.
Quan lớn mới nói dứt lời,
Cầm ly mà cọ của ai uống liền.

Xem vào dường cảnh thần tiên.
Quan vừa dứt tiếng nhạc liền nổi lên.
Thiên hạ vây phủ bốn bên,
Đều thì đứng chật quanh nền lầu Cha.
Đàng ông chí những đàn bà,
Thảy đều nghe tiếng nhạc ca vang vầy.
Khi mà hết khúc nhạc nầy,
Thì còn nhạc khác cho tây xem tài.
Thằng «mù» con mắt cả hai,
Miệng ngâm tay khảy thiệt tài tinh chuyên.
Một mình khảy cây «độc quyền»,
Thi ngâm phú ngợi thần tiên dám bì.
Mấy «Đầm» thấy lạ lùng thay !
Ngồi nghe nó khảy giọng hay vô cùng.
Đoạn rồi bữa tiệc kính cung,
Quan dạy đốt pháo đùng đùng dân coi.
Đốt nhiều thứ pháo hẵn hòi,
Để cho thiên hạ coi chơi nhắc đời.
Pháo sao lên nửa lừng trời,
Nổ ra một cái nhỏ rời như «sao».
Thứ thì đốt xịt ào ào,
Tủa ra hoa cải nhiều màu rất xinh.
Pháo chi coi đã quá ghê,
Tròn tròn xịt sáng bốn bề song song.
Bắt dưới chạy lên một vòng,
Rồi thì sa xuống đất hòng tắt queo.
Pháo vịt như rắn trèo leo,
Nghe xịt một tiếng xèo xèo dưới sông.

Đèn chi đốt thắp muốn trông,
Thứ thì xanh lét thứ thì đỏ tươi.
Của tiền tốn biết mấy mươi,
Để cho thiên hạ coi chơi một lần.
Pháo «đại» pháo tiểu van rân,
Nổ như rang bắp xa gần đều hay.
Đốt thôi kết cuộc pháo nầy,
Thì là quan lớn mới quây lui tàu.
Đồ đạt dọn xuống ào ào,
Thuyền bè ghe cộ cột vào cho y.
Canh ba trở điểm vậy thì,
Quan lớn từ giã phân ly trở về.
Cho lại tiền bạc phủ phê,
Sáu trăm đồng nữa ê hề cúng dưng.
Giã từ Cha sở rưng rưng,
Xuống tàu quan lớn đề chừng thẳng xong
Phát lên sáu tiếng súng đồng,
Trống đều nổi dậy như dông đùng đùng.
Xà-lúp mở máy tung tung,
Thuyền bè ghe cộ cột chung một đàng.
Đây là hết tiệc nhà quan,
Đoạn rồi ai nấy tầm đàng về quê.
Nay nói sự Cha Đậu về,
Cho ai nấy biết mọi bề thiệt hơn.
Công người đáng tạc Thái-sơn,
Muôn năm cũng nhớ chi sờn lòng đây.
Tiệc vàng mọi việc xong rồi,
Thì Cha mới tính một thôi ra về.

Cho ông Trùm biết mọi bề,
« Nay cha lòng muốn lui về cố-hương.
Ông thì có chiếc ghe lường,
Để cho cha lại đền bồi tiền mua.
Bao nhiêu cha chẳng hơn thua,
Miễn có ghe đặng về đùa mà thôi.
Giá cả tiền bạc cho rồi,
Nữa cha có tính đền bồi tiền cho. »
Ông Trùm cũng chẳng so đo,
« Về ơn, về ngãi hăm lăm đồng chừng.
Nó là danh mộc trên rừng ;
Cây « Sao » nầy tốt quá chừng thôi cha.
Thôi mà mắt rẻ người ta,
Cha con có lỗ mất mà đi đâu.
Việc Chúa là việc trên đầu,
Cha có công nghiệp dể hầu hơn thua.
Ghe nầy thuở trước tôi mua,
Ba chục tấm bạc mấy mùa đã đi ».
Đành rành mọi nỗi vậy thì,
Âm thầm để dạ nói chi nữa mà.
Kêu vài anh Chức họ ta,
Làm mui tạm đỡ cho cha đặng dùng.
Còn phần các chức tính chung,
Đi năm đồng bạc mà hùn với nhau.
Để hầu đưa đón trước sau,
Cho tròn ơn nghĩa bấy lâu vẹn toàn.
Cha sở chưa kịp tính toan,
Tưởng rằng : Cha Đậu khoan khoan hãy về.

Bắt đồng nhi họ nầy thuê,
Một ông các chức để mà đưa cha.
Đưa người về tới quê nhà,
Cha sở chưa kịp mới ra sự tình.
Cha Đậu làm việc thình lình,
Nửa chừng mới nói đinh ninh mọi bề.
« Nay tôi tính về bổn quê, »
Cha sở chưa biết người về làm sao ;
Rằng : « cha tính đi tàu nào ?
Nói cho tôi biết làm sao một đường ».
Cha Đậu rằng : « Đi ghe lường,
Vốn là tính trước một phương đã đành. »
Nói cho cha rõ ngọn ngành,
Bây giờ cha mới biết rành mới hay.
Lấy ra tiền bạc ngày rày,
Tạ ơn đáp ngãi cha nay đi đường.
Thấy bề cha Đậu mà thương,
Về đêm tâm tối tợ dường trốn xâu.
Đồng nhi nam nữ đâu đâu,
Câu, trùm xúm lại thảy hầu đưa cha.
Nói an mọi nỗi gần xa,
Kể lại ít chuyện cho ta nhắc đời.
Giã từ cha sở an nơi,
Lại ông trùm gởi mọi lời ngãi nhân.
Ông trùm nói tiếng van rân,
« Cha về nhớ nguyện nhiều lần cho tôi ».
Cha rằng : « ông có quên tôi,

Thì réo thằng Đậu một hồi hết quên ». (1)
Chuyện chơi sau trước vẹn tuyền,
Thì cha mới xuống đề miền thẳng xông.
Có thầy giáo ở Cần-chong,
Là tên hộ vệ tiểu đồng vất vơ. (2)
Lối mười hai tuổi còn thơ,
Đứng chèo trước mũi vất vơ có chừng.
Đoạn rồi cha bước xuống ghe,
Giã từ ai nấy mọi bề cho xong.
Lẹt đẹt pháo tiểu vài phong,
Một tiếng *pháo đại* đưa ông cha nầy.
Tiếp lại cha sở từ đây,
Hằng lo gầy dựng thánh đàng nguy nga.
Ruộng đất các sở gần xa,
Xuất ra tiền bạc đặng mà mua thêm.
Tính trăm ngàn mẫu làm nên,
Công dài ngãi trượng ta quên sao đành.
Sắm cho nhà thánh vừa thành,
Giao cho chức việc quyền hành coi đây.
Tới mùa lo góp lúa nầy,
Sổ biên đâu đó làm vầy mới xong.
Cất cái vựa lúa để phòng,
Thêm hai cái nữa bên hông nhà thờ.
Khuông tuồng kiểu vỡ một tờ,
In nhau trên dưới làm sơ có lầu.

---

(1) Lời nói chơi của cha Đậu, ông trùm có đầy tớ tên Đậu.

(2) Lời nói xâm.

Nhà trên cha ở bấy lâu,
Nhà dưới cha để đỡ hầu khách quan.
Sau làm trường học nửa giàn,
Từng trên để khách cho an một bề.
Kêu thợ xây lũy vách đê,
Cận bên đường lộ tiện bề cho xong.
Bắt đồng nhi trẻ trồng bông,
Trước sân nền thánh vòng quanh nhà thờ.
Đoạn rồi kết cuộc chung thơ,
Bà con lớn nhỏ xem chơi cho tường.

Cùlaogien, le 16 Avril 1938.

Un scout de France,

soạn giả.

CHUNG